



Mã nhận dạng 02312

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi **Kỹ thuật điện(207152)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH20CD_01**

Tổ Thi **001_DH20CD_01**

Tên CBGD **Nguyễn Võ Ngọc Thạch**

Ngày Thi **29/07/2022**

Giờ Thi **14:45**

Phòng Thi **HD205**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	20153054	Trương Lê Hoài An	DH20CD			6	9	4	5,7	0012345678910	0123456789
2	20153057	Vương Trần Gia Bảo	DH20CD			8	8,8	3	5,2	0012345678910	0123456789
3	20153059	Lê Trường Chinh	DH20CD			8	8,5	2,5	4,9	0012345678910	0123456789
4	20153068	Trương Quang Denni	DH20CD						✓	0012345678910	0123456789
5	20153073	Nguyễn Phương Duy	DH20CD			8	7,3	6,5	6,9	0012345678910	0123456789
6	20153062	Võ Văn Đạo	DH20CD			7	7,7	5	6,0	0012345678910	0123456789
7	20153070	Nguyễn Ngọc Đình	DH20CD			8	7,5	3	4,9	0012345678910	0123456789
8	20153071	Vừ A Đức	DH20CD			8	6,3	3,5	4,8	0012345678910	0123456789
9	20153075	Nguyễn Chí Hiếu	DH20CD			7	8,3	2	4,4	0012345678910	0123456789
10	20153080	Đoàn Huy Hoàng	DH20CD			8	7,8	3,5	5,2	0012345678910	0123456789
11	20153081	Vũ Đình Hoàng	DH20CD			8	8,5	4	5,8	0012345678910	0123456789
12	20153084	Vô Phi Hùng	DH20CD			8	7,8	2	4,3	0012345678910	0123456789
13	20153089	Trương Ngô Minh Huy	DH20CD			8	7,3	3	4,8	0012345678910	0123456789
14	18153029	Trương Vĩnh Huy	DH18CD			6	7,3	6	6,4	0012345678910	0123456789
15	20153095	Nguyễn Trần Nhật Linh	DH20CD			7	7,5	5	6,0	0012345678910	0123456789
16	20153097	Nguyễn Minh Luân	DH20CD			8	8	3	5,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02312

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Kỹ thuật điện(207152)

Số Tin Ch 3

Nhóm Thi DH20CD_01

Tổ Thi 001_DH20CD_01

Tên CBGD Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Ngày Thi 29/07/2022

Giờ Thi 14:45

Phòng Thi HD205

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	20153098	Nguyễn Minh Luân	DH20CD			8	6,5	8	7,6	0012345678910	0123456789
18	20153108	Tạ Chiêu Phong	DH20CD			8	7,5	4,5	5,8	0012345678910	0123456789
19	20153112	Đoàn Hoàng Phúc	DH20CD			8	8,7	2	4,6	0012345678910	0123456789
20	20118232	Huỳnh Trọng Phúc	DH20CC			6	5,8	4,5	5,0	0012345678910	0123456789
21	20153113	Lê Văn Phúc	DH20CD			8	7,5	5	6,1	0012345678910	0123456789
22	20153116	Phạm Mạnh Quốc	DH20CD			8	8,7	5	6,4	0012345678910	0123456789
23	20153118	Nguyễn Văn Tâm	DH20CD			6	8,3	4	5,5	0012345678910	0123456789
24	20153119	Tô Thành Tân	DH20CD			6	8	4	5,4	0012345678910	0123456789
25	20153031	Vũ Đình Tấn	DH20CD			7	0	1,5	1,6	0012345678910	0123456789
26	20138127	Lê Văn Thanh	DH20TD						✓	0012345678910	0123456789
27	20153123	Nguyễn Nhật Thi	DH20CD						✓	0012345678910	0123456789
28	19118233	Nguyễn Nam Thuận	DH19CC			6	8,5	4,5	5,9	0012345678910	0123456789
29	20153128	Nguyễn Xuân Tiến	DH20CD			8	8	4	5,6	0012345678910	0123456789
30	18118164	Lê Minh Trung	DH18CC			7	9	6	7,0	0012345678910	0123456789
31	20153136	Nguyễn Thanh Tùng	DH20CD			8	8,3	5,5	6,6	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02312

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Kỹ thuật điện(207152)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH20CD_01

Tổ Thi 001_DH20CD_01

Tên CBGD Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Ngày Thi 29/07/2022

Giờ Thi 14:45

Phòng Thi HD205

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi 28/Số sinh viên vắng 3...

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____


Nguyễn Võ Ngọc Thạch


Phan Minh Hiền


TS. Nguyễn Đức Khuyến


Nguyễn Võ Ngọc Thạch



Mã nhận dạng 02356

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Cơ sở điều khiển tự động(207502)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH20TD_01

Tổ Thi

001_DH20TD_01

Tên CBGD

Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Ngày Thi 28/07/2022

Giờ Thi

07:30

Phòng Thi

CT102

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	20138071	Võ Tuấn Anh	DH20TD			8	8,3	7,5	7,8	0012345678910	0123456789
2	20138003	Đình Hoàng Thiên Ân	DH20TD			8	9,0	9,0	8,9	0012345678910	0123456789
3	20138072	Võ Hoàng Gia Bảo	DH20TD			8	8,5	4,0	5,8	0012345678910	0123456789
4	20138073	Nguyễn Văn Bình	DH20TD			8	8,0	3,0	5,0	0012345678910	0123456789
5	20138074	Đặng Minh Chính	DH20TD			8	8,5	5,5	6,2	0012345678910	0123456789
6	20138075	Nguyễn Công Danh	DH20TD			8	8,2	9,5	9,0	0012345678910	0123456789
7	20138080	Nguyễn Thị Mỹ Dung	DH20TD			8	8,0	10	9,2	0012345678910	0123456789
8	20138081	Nguyễn Thái Duy	DH20TD			8	9,0	4,5	6,2	0012345678910	0123456789
9	20138076	Nguyễn Tấn Đạt	DH20TD			8	8,0	5,0	6,2	0012345678910	0123456789
10	20138077	Nguyễn Tiến Đạt	DH20TD			8	8,5	4,5	6,1	0012345678910	0123456789
11	20138078	Phan Châu Thành Đạt	DH20TD			8	0	2,5	2,3	0012345678910	0123456789
12	20138079	Trịnh Minh Đạt	DH20TD			8	8,0	8,5	8,3	0012345678910	0123456789
13	20138083	Thái Gia Hạnh	DH20TD			8	9,0	5,0	6,5	0012345678910	0123456789
14	20152007	Võ Quang Hào	DH20TD			8	8,2	6,5	7,2	0012345678910	0123456789
15	20138084	Vũ Quang Hậu	DH20TD			8	8,2	5,0	6,4	0012345678910	0123456789
16	20138085	Nguyễn Thanh Hiệp	DH20TD			8	8,7	2,0	4,6	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02356

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Cơ sở điều khiển tự động(207502)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH20TD_01

Tổ Thi

001_DH20TD_01

Tên CBGD

Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Ngày Thi 28/07/2022

Giờ Thi

07:30

Phòng Thi

CT102

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	20153076	Nguyễn Trung Hiếu	DH20CD			8	8,2	6,5	7,2	0012345678910	0123456789
18	20138017	Trần Ngọc Hoài	DH20TD			8	8,7	4,5	6,1	0012345678910	0123456789
19	20138089	Trần Gia Huy	DH20TD			8	8,5	5,5	6,7	0012345678910	0123456789
20	20138090	Võ Tấn Huy	DH20TD			8	8,5	3,5	5,5	0012345678910	0123456789
21	20138087	Nguyễn Văn Tuấn Hưng	DH20TD			8	8,7	6,0	7,0	0012345678910	0123456789
22	20138088	Phạm Duy Hưng	DH20TD			8	8,7	5,5	6,7	0012345678910	0123456789
23	20138900	Nguyễn Kim Quỳnh Hương	DH20TD			0	9,0	7,5	7,2	0012345678910	0123456789
24	20138091	Nguyễn Đức Khải	DH20TD			8	8,5	4,5	6,1	0012345678910	0123456789
25	20138092	Trần Bá Khang	DH20TD			8	8,0	7,5	7,7	0012345678910	0123456789
26	20138093	Phan Quốc Khánh	DH20TD			8	8,7	7,5	7,9	0012345678910	0123456789
27	20153091	Nguyễn Đình Khiêm	DH20CD			8	8,2	2,5	7,8	0012345678910	0123456789
28	20138095	Nguyễn Anh Hoàng Khoa	DH20TD			8	8,2	6,5	7,2	0012345678910	0123456789
29	20138096	Ngô Tuấn Kiệt	DH20TD			8	8,5	5,5	6,7	0012345678910	0123456789
30	20153094	Nguyễn Anh Kiệt	DH20CD			8	8,2	6,0	6,9	0012345678910	0123456789
31	20138097	Võ Anh Kiệt	DH20TD			8	8,5	6,0	7,0	0012345678910	0123456789
32	20138098	Ngô Trần Thiên Kim	DH20TD			8	8,0	6,0	6,8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02356

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Cơ sở điều khiển tự động(207502)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH20TD_01

Tổ Thi

001_DH20TD_01

Tên CBGD

Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Ngày Thi 28/07/2022

Giờ Thi

07:30

Phòng Thi

CT102

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	20138100	Nguyễn An Lạc	DH20TD			8	8,5	7,0	7,6	0012345678910	0123456789
34	20138101	Trần Quốc Lâm	DH20TD			8	9,0	2,0	4,7	0012345678910	0123456789
35	20138063	Trần Đức Lương	DH20TD			8	8,3	7,0	7,5	0012345678910	0123456789
36	20138104	Bùi Phương Nam	DH20TD			8	8,2	8,0	8,1	0012345678910	0123456789
37	20153053	Hoàng Hoài Nam	DH20CD			8	8,7	5,0	6,4	0012345678910	0123456789
38	20138030	Phạm Vĩnh Nghi	DH20TD			8	8,5	5,5	6,7	0012345678910	0123456789
39	20138107	Tạ Thanh Nhã	DH20TD			8	8,0	4,5	5,9	0012345678910	0123456789
40	20138106	Trương Hoàng Nhã	DH20TD			8	9,0	5,0	6,5	0012345678910	0123456789
41	20138108	Trần Nguyễn Trường Phi	DH20TD			8	8,3	4,0	5,7	0012345678910	0123456789
42	20138035	Lê Văn Phong	DH20TD			8	8,5	8,0	8,2	0012345678910	0123456789
43	20138109	Phan Duy Phúc	DH20TD			8	8,0	5,5	6,5	0012345678910	0123456789
44	20138111	Đoàn Thiên Phước	DH20TD			8	8,5	5,5	6,7	0012345678910	0123456789
45	20138110	Đỗ Thiện Phước	DH20TD			8	8,3	6,5	7,2	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02356

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Cơ sở điều khiển tự động(207502) Số Tín Ch 3
Nhóm Thi DH20TD_01 Tổ Thi 001_DH20TD_01 Tên CBGD Nguyễn Võ Ngọc Thạch
Ngày Thi 28/07/2022 Giờ Thi 07:30 Phòng Thi CT102

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 __%	Đ2 __%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	-----------	-----------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi 45. Số sinh viên vắng 00

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

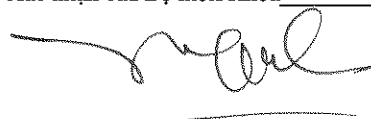
Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2


Đặng Vĩnh Quang


TS. Nguyễn Đức Khuyến


Nguyễn Võ Ngọc Thạch



Mã nhận dạng 02357

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Cơ sở điều khiển tự động(207502)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH20TD_01

Tổ Thi

002_DH20TD_01

Tên CBGD

Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Ngày Thi 28/07/2022

Giờ Thi

07:30

Phòng Thi

TV101

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	20138112	Nguyễn Ngô Gia Phước	DH20TD			8	8,2	1,5	4,2	0012345678910	0123456789
2	20138113	Phạm Đỗ Anh Phương	DH20TD			8	8,0	3,0	5,0	0012345678910	0123456789
3	20138114	Đoàn Đình Quân	DH20TD			8	8,7	5,0	6,4	0012345678910	0123456789
4	20138115	Lê Hữu Đông	DH20TD			8	8,3	3,0	5,1	0012345678910	0123456789
5	20138116	Phạm Đức	DH20TD			7	8,2	6,0	6,8	0012345678910	0123456789
6	20138117	Trần Ngọc	DH20TD			8	8,5	7,0	7,6	0012345678910	0123456789
7	20138118	Vòng Phi	DH20TD			8	8,7	4,5	6,1	0012345678910	0123456789
8	20138120	Lê Đăng Tuấn	DH20TD			8	8,0	3,0	5,0	0012345678910	0123456789
9	20138122	Nguyễn Quốc Tài	DH20TD			8	8	3,5	5,3	0012345678910	0123456789
10	20138124	Võ Lê Tứ	DH20TD			8	8,2	1,5	4,2	0012345678910	0123456789
11	20138127	Lê Văn Thanh	DH20TD						✓	0012345678910	0123456789
12	20138128	Trần Hoài	DH20TD			8	8,0	2,0	4,4	0012345678910	0123456789
13	20138129	Phạm Đức	DH20TD			8	8,7	5,5	6,7	0012345678910	0123456789
14	20138126	Lê Quang	DH20TD			8	8,2	2,0	4,5	0012345678910	0123456789
15	20138131	Huỳnh Minh	DH20TD			8	8,5	5,5	6,7	0012345678910	0123456789
16	20138132	Châu Ngọc	DH20TD			8	8,0	3,0	5,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02357

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Cơ sở điều khiển tự động(207502)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH20TD_01

Tổ Thi

002_DH20TD_01

Tên CBGD

Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Ngày Thi 28/07/2022

Giờ Thi

07:30

Phòng Thi

TV101

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	20138133	Trần Đức Toàn	DH20TD			8	8,2	2,5	4,8	0012345678910	0123456789
18	20138134	Vũ Minh Toàn	DH20TD			8	8,2	5,0	6,3	0012345678910	0123456789
19	20138135	Đình Gia Triệu	DH20TD			8	8,0	3,0	5,0	0012345678910	0123456789
20	20138136	Nguyễn Thị Kiều Trinh	DH20TD			8	8,0	7,0	7,4	0012345678910	0123456789
21	20138137	Huỳnh Lê Bảo Trọng	DH20TD			8	8,5	5,5	6,7	0012345678910	0123456789
22	20138049	Trần Ngọc Trọng	DH20TD			8	8,5	7,0	7,6	0012345678910	0123456789
23	20138138	Hoàng Văn Trung	DH20TD			8	9,0	5,5	6,8	0012345678910	0123456789
24	20138139	Nguyễn Công Truyền	DH20TD			8	8,7	6,0	7,0	0012345678910	0123456789
25	20138140	Nguyễn Xuân Tú	DH20TD			8	9,0	5,5	6,8	0012345678910	0123456789
26	20138141	Phạm Anh Tuấn	DH20TD			8	8,0	7,0	7,4	0012345678910	0123456789
27	20138142	Phạm Thanh Tuấn	DH20TD			8	8,7	5,0	6,3	0012345678910	0123456789
28	20138143	Cao Huỳnh Thanh Tùng	DH20TD			8	8,2	6,5	6,0	0012345678910	0123456789
29	20138144	Nguyễn Đăng Văn	DH20TD			8	8,7	7,0	7,5	0012345678910	0123456789
30	20138146	Bùi Quốc Việt	DH20TD			8	8,5	9,0	8,8	0012345678910	0123456789
31	20138147	Lê Hà Bảo Vinh	DH20TD			8	8,2	7,0	7,5	0012345678910	0123456789
32	20138148	Thái Doãn Vinh	DH20TD			8	9,0	6,5	7,4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02357

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Cơ sở điều khiển tự động(207502)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH20TD_01

Tổ Thi

002_DH20TD_01

Tên CBGD

Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Ngày Thi 28/07/2022

Giờ Thi

07:30

Phòng Thi

TV101

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	20138149	Trần Quang Vinh	DH20TD			8	8,0	4,5	5,4	0012345678910	0123456789
34	20138060	Trần Thanh Vững	DH20TD			8	8,0	7,5	7,7	0012345678910	0123456789
35	20138152	Nguyễn Thị Tường Vy	DH20TD			8	9,0	9,0	8,9	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 24 Số sinh viên vắng ...1...

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

N.V. Kiệp

Nguyễn Thanh Vy

TS. Nguyễn Đức Khuyến

Nguyễn Võ Ngọc Thạch



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học - Nhóm: Mô phỏng và mô hình hệ thống (207509) - 01

CBGD: Nguyễn Huy Bích (867)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	19118287	Nguyễn Quốc Bảo	DH19CKC				8	8,0	8,0	0012345678910	0123456789
2	19118027	Nguyễn Cường	DH19CKC				8	8,5	8,4	0012345678910	0123456789
3	19118290	Nguyễn Tô Hoàng Đạt	DH19CKC				8	8,0	8,0	0012345678910	0123456789
4	19118295	Huỳnh Tấn Học	DH19CKC				8	8,5	8,4	0012345678910	0123456789
5	19118296	Đình Đức Mạnh	DH19CKC				8	7,0	7,3	0012345678910	0123456789
6	19118297	Nguyễn Thành Nam	DH19CKC				8	8,5	8,4	0012345678910	0123456789
7	19118298	Nguyễn Tấn Nhã	DH19CKC				8	8,0	8,0	0012345678910	0123456789
8	19118180	Huỳnh Hoàng Phúc	DH19CKC				8	8,0	8,0	0012345678910	0123456789
9	19118302	Nguyễn Như Qui	DH19CKC				8	8,0	8,0	0012345678910	0123456789
10	19118304	Phan Sáng	DH19CKC				8	8,5	8,4	0012345678910	0123456789
11	19118303	Nguyễn Phan Đức Sâm	DH19CKC				8	7,0	7,3	0012345678910	0123456789
12	19118307	Nguyễn Tín Trọng	DH19CKC				8	8,5	8,4	0012345678910	0123456789
13	19118308	Bùi Trọng Trường	DH19CKC				8	8,0	8,0	0012345678910	0123456789

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Kác nhận của Phân hiệu/Khoa/Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2



Mã nhận dạng 02367

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén(207535)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH20NL_02

Tổ Thi 001_DH20NL_02

Tên CBGD

Nguyễn Văn Công Chính

Ngày Thi 28/07/2022

Giờ Thi 09:45

Phòng Thi

TV101

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	20137063	Dương Lợi An	DH20NL			4,0	0	1,5	1,7	00002345678910	0123456789
2	20137064	Nguyễn Tấn An	DH20NL			2,0	6,0	1,5	2,5	0010345678910	0123456789
3	20137066	Nguyễn Lê Quốc Bảo	DH20NL			6,0	10	8,5	8,3	0012345678910	0123456789
4	20137067	Nguyễn Thành Chí	DH20NL			2,0	5,5	2,0	2,7	0010345678910	0123456789
5	17153010	Vương Quốc Viết Chí	DH17CD			8,0	9,5	6,0	7,1	0012345678910	0123456789
6	17137007	Đậu Sỹ Chiến	DH17NL			5,0	0	3,0	2,8	0010345678910	0123456789
7	20137070	Trịnh Tấn Dư	DH20NL			2,0	3,5	2,0	2,3	0010345678910	0123456789
8	20137068	Nguyễn Văn Đại	DH20NL			3,0	6,0	1,0	2,4	0010345678910	0123456789
9	20137009	Nguyễn Quốc Đạt	DH20NL			9,0	5,0	7,0	7,0	0012345678910	0123456789
10	20137074	Lê Thanh Hà	DH20NL			7,0	8,0	8,5	8,1	0012345678910	0123456789
11	20137075	Trương Tấn Hải	DH20NL			1,0	3,5	1,0	1,5	00002345678910	0123456789
12	20137076	Hồ Thị Hồng Hạnh	DH20NL			3,0	8,0	4,0	4,6	0012345678910	0123456789
13	20137077	Phùng Vĩ Hào	DH20NL			4,0	7,5	5,0	5,3	0012345678910	0123456789
14	20137078	Lê Quang Hào	DH20NL			4,0	8,0	8,5	7,5	0012345678910	0123456789
15	20137014	Nguyễn Nhật Hiệp	DH20NL			7,0	5,0	1,0	3,0	0012345678910	0123456789
16	20137024	Trương Anh Huyền	DH20NL			4,0	5,0	1,0	2,4	0010345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02367

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén(207535)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH20NL_02

Tổ Thi 001_DH20NL_02

Tên CBGD

Nguyễn Văn Công Chính

Ngày Thi 28/07/2022

Giờ Thi 09:45

Phòng Thi

TV101

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	20137085	Đặng Quang	Khải	DH20NL		1,0	5,5	1,0	1,9	○ ○ ● 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
18	20137086	Lê Bảo	Khang	DH20NL		5,0	9,0	4,5	5,5	○ ○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
19	20137087	Cao Duy	Khánh	DH20NL		3,0	3,5	2,0	2,5	○ ○ 1 ● 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
20	20137088	Võ Đăng	Khoa	DH20NL		5,0	6,5	7,0	6,5	○ ○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
21	20137089	Lý Chí	Kiệt	DH20NL		4,0	9,0	4,0	5,0	○ ○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	20137090	Nguyễn Tuấn	Kiệt	DH20NL		6,0	6,5	9,0	7,9	○ ○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
23	20137091	Phạm Tuấn	Kiệt	DH20NL		1,0	6,0	1,0	2,0	○ ○ 1 ● 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	20137094	Huỳnh Hoài	Lâm	DH20NL		3,0	6,0	6,0	5,4	○ ○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
25	20137095	Nguyễn Hoàng	Linh	DH20NL		6,0	10	6,0	6,8	○ ○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
26	20137096	Hà Phước	Lộc	DH20NL		2,5	5,0	8,5	6,6	○ ○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
27	20137098	Trần Đức	Lương	DH20NL		4,0	7,5	2,0	3,5	○ ○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
28	17153046	Ngô Thiên	Nghĩa	DH17CD		7,0	9,5	9,0	8,7	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
29	20137099	Phạm An	Ninh	DH20NL		9,0	10	8,0	8,6	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
30	20137100	Trần Thanh	Pháp	DH20NL		2,0	7,5	4,0	4,3	○ ○ 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
31	20137104	Bùi Lê Vĩnh	Phú	DH20NL		9,0	10	6,0	7,4	○ ○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
32	20137105	Nguyễn Trọng	Phú	DH20NL		6,0	9,5	2,0	4,3	○ ○ 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 02367

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén(207535)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH20NL_02

Tổ Thi 001_DH20NL_02

Tên CBGD Nguyễn Văn Công Chính

Ngày Thi 28/07/2022

Giờ Thi 09:45

Phòng Thi TV101

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	20137107	Ngô Hoàng Phúc	DH20NL			6,0	10	6,0	6,18	0012345678910	0123456789
34	20137109	Nguyễn Minh Phương	DH20NL			2,0	6,0	2,0	2,8	0012345678910	0123456789
35	20137039	Đỗ Minh Quân	DH20NL			1,0	5,5	2,0	2,5	0012345678910	0123456789
36	19137051	Phạm Trung Quân	DH20NL							0012345678910	0123456789
37	20137110	Đinh Văn Quý	DH20NL			2,0	5,5	3,0	3,3	0012345678910	0123456789
38	20137111	Trần Thanh Sang	DH20NL							0012345678910	0123456789
39	20137112	Lê Văn Tài	DH20NL			6,0	6,5	3,0	4,3	0012345678910	0123456789
40	20137113	Nguyễn Trọng Tâm	DH20NL			2,0	5,5	1,5	2,4	0012345678910	0123456789
41	20137115	Đặng Nguyễn Hoàng Thái	DH20NL			2,0	8,0	1,0	2,6	0012345678910	0123456789
42	20137116	Nguyễn Dương Thái	DH20NL			4,0	8,0	2,0	3,6	0012345678910	0123456789
43	20152012	Hồ Vĩnh Thê	DH20NL			3,0	3,5	2,0	2,5	0012345678910	0123456789
44	20137118	Bùi Thị Nhật Thiên	DH20NL			7,0	3,5	4,0	4,5	0012345678910	0123456789
45	20137119	Lương Văn Thịnh	DH20NL			8,0	5,0	8,0	7,4	0012345678910	0123456789
46	20137047	Phạm Như Tâm Thông	DH20NL			2,0	6,0	5,0	4,6	0012345678910	0123456789
47	20137122	Ngô Thanh Tiếng	DH20NL			2,0	5,0	6,0	5,0	0012345678910	0123456789
48	20137126	Võ Bảo Toàn	DH20NL			5,0	5,0	5,0	5,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02367

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén(207535)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH20NL_02

Tổ Thi 001_DH20NL_02

Tên CBGD

Nguyễn Văn Công Chính

Ngày Thi 28/07/2022

Giờ Thi 09:45

Phòng Thi

TV101

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	20137129	Nguyễn Thanh	Trang	DH20NL	Trang	6,0	3,5	5,0	4,9	0012345678910	0123456789
50	20137131	Trần Quốc	Trung	DH20NL	Tran	5,0	8,0	5,0	5,6	0012345678910	0123456789
51	20137057	Lương Minh	Tuấn	DH20NL		2,0	5,5	3,0	3,3	0012345678910	0123456789
52	20137132	Bùi Ngọc Anh	Tuấn	DH20NL	Anh	3,0	5,0	8,5	6,7	0012345678910	0123456789
53	20137133	Triệu	Vân	DH20NL						0012345678910	0123456789
54	20137136	Nguyễn Quốc	Việt	DH20NL						0012345678910	0123456789
55	20137137	Nguyễn Lê	Vin	DH20NL	Vin	4,0	5,5	2,5	3,4	0012345678910	0123456789
56	20137138	Trần Tấn	Vỹ	DH20NL		0	5,5	2,0	2,3	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 52 Số sinh viên vắng 4

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

N.V. Kiệp

Võ Huy Thỉnh

Nguyễn Văn Công Chính

Nguyễn Văn Công Chính

Ngày in : 20/06/2022



Mã nhận dạng 02373

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi **Giải tích mạch(207549)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH20TD_01**

Tổ Thi **001_DH20TD_01**

Tên CBGD **Nguyễn Võ Ngọc Thạch**

Ngày Thi **27/07/2022**

Giờ Thi **07:30**

Phòng Thi **TV201**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	20138071	Võ Tuấn Anh	DH20TD			8	7,5	6,5	7,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	20138003	Đinh Hoàng Thiên Ân	DH20TD	✓					✓	● ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
3	20138072	Võ Hoàng Gia Bảo	DH20TD			8	7,5	4,5	5,8	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
4	20138073	Nguyễn Văn Bình	DH20TD	Bình		7	7	5,5	6,1	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
5	20138074	Đặng Minh Chính	DH20TD			8	7	6,5	6,8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
6	20138075	Nguyễn Công Danh	DH20TD			8	8	6,5	7,1	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
7	20138080	Nguyễn Thị Mỹ Dung	DH20TD			8	7,5	6,5	7,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
8	20138081	Nguyễn Thái Duy	DH20TD			7	7,5	4,5	5,7	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨
9	20138076	Nguyễn Tấn Đạt	DH20TD			8	7,5	2,5	4,6	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
10	20138077	Nguyễn Tiến Đạt	DH20TD			4	7,5	4	5,1	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
11	20138078	Phan Châu Thành Đạt	DH20TD	✓					✓	● ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
12	20138079	Trịnh Minh Đạt	DH20TD			8	7,5	8	7,9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ●
13	20138083	Thái Gia Hạnh	DH20TD			8	8	4	5,6	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
14	20152007	Võ Quang Hào	DH20TD			8	8	5	6,2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
15	20138084	Vũ Quang Hậu	DH20TD			7	7,5	6	6,6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
16	20138085	Nguyễn Thanh Hiệp	DH20TD			8	7,5	6	6,7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨



Mã nhận dạng 02373

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Giải tích mạch(207549)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH20TD_01

Tổ Thi 001_DH20TD_01

Tên CBGD Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Ngày Thi 27/07/2022

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi TV201

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	20138017	Trần Ngọc Hoài	DH20TD			8	7,5	5	6,1	0012345678910	0123456789
18	20138089	Trần Gia Huy	DH20TD			8	7,5	2	4,3	0012345678910	0123456789
19	20138090	Võ Tấn Huy	DH20TD			7	7,5	5,5	6,3	0012345678910	0123456789
20	20138087	Nguyễn Văn Tuấn	DH20TD			7	7,5	8,5	8,1	0012345678910	0123456789
21	20138088	Phạm Duy Hưng	DH20TD			8	7,5	4	5,5	0012345678910	0123456789
22	20138900	Nguyễn Kim Quỳnh Hương	DH20TD			8	8	7,5	7,7	0012345678910	0123456789
23	20138091	Nguyễn Đức Khải	DH20TD			5	7,5	0	2,8	0012345678910	0123456789
24	20138092	Trần Bá Khang	DH20TD			5	8,5	2,5	4,6	0012345678910	0123456789
25	20138093	Phan Quốc Khánh	DH20TD			8	8,5	8	8,2	0012345678910	0123456789
26	20138095	Nguyễn Anh Hoàng Khoa	DH20TD			8	7,5	4,5	5,8	0012345678910	0123456789
27	20138096	Ngô Tuấn Kiệt	DH20TD			8	7,5	5	6,1	0012345678910	0123456789
28	20138097	Võ Anh Kiệt	DH20TD			8	7,5	1,5	4,0	0012345678910	0123456789
29	20138098	Ngô Trần Thiên Kim	DH20TD			8	7,5	5	6,1	0012345678910	0123456789
30	20138100	Nguyễn An Lạc	DH20TD			8	7,5	8	7,9	0012345678910	0123456789
31	20138101	Trần Quốc Lâm	DH20TD			8	8	0	3,2	0012345678910	0123456789
32	20138063	Trần Đức Lương	DH20TD			8	7,5	5	6,1	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02373

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Giải tích mạch(207549)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH20TD_01

Tổ Thi 001_DH20TD_01

Tên CBGD Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Ngày Thi 27/07/2022

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi TV201

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	20138104	Bùi Phương Nam	DH20TD	Nam		7	7,5	7	7,2	0012345678910	0123456789
34	20138030	Phạm Vĩnh Nghi	DH20TD	Nghi		8	7,5	5,5	6,4	0012345678910	0123456789
35	20138107	Tạ Thanh Nhã	DH20TD	Nhã		8	7,5	3	4,9	0012345678910	0123456789
36	20138106	Trương Hoàng Nhã	DH20TD	Nhã		7	7,5	3	4,8	0012345678910	0123456789
37	20138108	Trần Nguyễn Trường Phi	DH20TD	Phi		8	7,5	5	6,1	0012345678910	0123456789
38	20138035	Lê Văn Phong	DH20TD	Phong		8	7,5	6,5	7,0	0012345678910	0123456789
39	20138109	Phan Duy Phúc	DH20TD	Phuc		3	7,5	4	5,0	0012345678910	0123456789
40	20138111	Đoàn Thiên Phước	DH20TD	Phuc		7	4	4	4,3	0012345678910	0123456789
41	20138110	Đỗ Thiện Phước	DH20TD	Phuc		8	7,5	4	5,5	0012345678910	0123456789
42	20138112	Nguyễn Ngô Gia Phước	DH20TD	Phuc		4	7,5	2,5	4,2	0012345678910	0123456789
43	20138113	Phạm Đỗ Anh Phương	DH20TD	Phuc		8	8	5	6,2	0012345678910	0123456789
44	20138114	Đoàn Đình Quân	DH20TD	Quân		8	8	7	7,4	0012345678910	0123456789
45	20138115	Lê Hữu Đông Quân	DH20TD	Quân		6	7,5	2	4,1	0012345678910	0123456789
46	20138116	Phạm Đức Quân	DH20TD	Quân		8	7,5	7	7,3	0012345678910	0123456789
47	20138117	Trần Ngọc Quế	DH20TD	Quế		8	7,5	4,5	5,8	0012345678910	0123456789
48	20138118	Vòng Phi Quyền	DH20TD	Quyên		8	8	5	6,2	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02373

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi **Giải tích mạch(207549)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH20TD_01**

Tổ Thi **001_DH20TD_01**

Tên CBGD **Nguyễn Võ Ngọc Thạch**

Ngày Thi **27/07/2022**

Giờ Thi **07:30**

Phòng Thi **TV201**

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	20138120	Lê Đăng Tuấn	Sang	DH20TD		8	8	7,5	7,7	0012345678910	0123456789
50	20138122	Nguyễn Quốc	Tài	DH20TD		8	7,5	2	4,3	0012345678910	0123456789
51	20138124	Võ Lê Tứ	Tài	DH20TD		8	8	5,5	6,5	0012345678910	0123456789
52	20138127	Lê Văn	Thanh	DH20TD					✓	0012345678910	0123456789
53	20138128	Trần Hoài	Thanh	DH20TD		8	7,5	5,5	6,4	0012345678910	0123456789
54	20138129	Phạm Đức	Thao	DH20TD		6	8	6	6,6	0012345678910	0123456789
55	20138126	Lê Quang	Thắng	DH20TD		8	8	2,5	4,7	0012345678910	0123456789
56	20138131	Huỳnh Minh	Thuận	DH20TD		8	7,5	7	7,3	0012345678910	0123456789
57	20138132	Châu Ngọc	Tiến	DH20TD		8	8	5	6,2	0012345678910	0123456789
58	20138134	Vũ Minh	Toàn	DH20TD		4	0	3,5	2,5	0012345678910	0123456789
59	20138135	Đình Gia	Triệu	DH20TD		6	7	3,5	4,8	0012345678910	0123456789
60	20138136	Nguyễn Thị Kiều	Trình	DH20TD		8	8	3	5,0	0012345678910	0123456789
61	20138137	Huỳnh Lê Bảo	Trọng	DH20TD		8	7,5	1,5	4,0	0012345678910	0123456789
62	20138049	Trần Ngọc	Trọng	DH20TD		8	7,5	6	6,7	0012345678910	0123456789
63	20138138	Hoàng Văn	Trung	DH20TD		6	7,5	4,5	5,6	0012345678910	0123456789
64	20138139	Nguyễn Công	Truyền	DH20TD		8	7,5	7	7,3	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02373

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi **Giải tích mạch(207549)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH20TD_01**

Tổ Thi **001_DH20TD_01**

Tên CBGD **Nguyễn Võ Ngọc Thạch**

Ngày Thi **27/07/2022**

Giờ Thi **07:30**

Phòng Thi **TV201**

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
65	20138140	Nguyễn Xuân Tú	DH20TD			7	7,5	5,5	6,3	0012345678910	0123456789
66	20138141	Phạm Anh Tuấn	DH20TD			8	8,5	3	5,2	0012345678910	0123456789
67	20138142	Phạm Thanh Tuấn	DH20TD			5	8,5	4,5	5,8	0012345678910	0123456789
68	20138143	Cao Huỳnh Thanh Tùng	DH20TD			8	7,5	2,5	4,6	0012345678910	0123456789
69	20138144	Nguyễn Đăng Văn	DH20TD			8	7,5	4,5	5,8	0012345678910	0123456789
70	20138146	Bùi Quốc Việt	DH20TD			8	8,5	5,5	6,7	0012345678910	0123456789
71	20138147	Lê Hà Bảo Vinh	DH20TD			8	7,5	2	4,3	0012345678910	0123456789
72	20138148	Thái Doãn Vinh	DH20TD			5	7,5	2	4,0	0012345678910	0123456789
73	20138149	Trần Quang Vinh	DH20TD			5	7,5	2	4,0	0012345678910	0123456789
74	20138060	Trần Thanh Vững	DH20TD			8	7,5	2	4,3	0012345678910	0123456789
75	20138152	Nguyễn Thị Tường Vy	DH20TD			8	8	4,5	5,9	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 79. Số sinh viên vắng 3..

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Ngày in: 20/06/2022

Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Hồ Văn Nghĩa

TS. Nguyễn Đức Khuyến

Nguyễn Võ Ngọc Thạch



Mã nhận dạng 02374

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi **Mạch điện(207623)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH20CD_01**

Tổ Thi **001_DH20CD_01**

Tên CBGD **Nguyễn Đăng Khoa**

Ngày Thi **29/07/2022**

Giờ Thi **07:30**

Phòng Thi **TV303**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	20153054	Trương Lê Hoài An	DH20CD			8	7	6,5	6,8	0012345678910	0123456789
2	20153056	Trần Huỳnh Quốc Bảo	DH20CD			8	7	2,5	4,4	0012345678910	0123456789
3	20153057	Vương Trần Gia Bảo	DH20CD			8	5	6,5	6,2	0012345678910	0123456789
4	20153003	Nguyễn Khánh Bình	DH20CD			8	7	6,5	6,8	0012345678910	0123456789
5	20153059	Lê Trường Chinh	DH20CD			8	6	4	5,0	0012345678910	0123456789
6	20153061	Ma Văn Danh	DH20CD			8	7	5,5	6,2	0012345678910	0123456789
7	20153069	Nguyễn Thành Diện	DH20CD			4	7	4	4,3	0012345678910	0123456789
8	20153072	Đỗ Mạnh Dũng	DH20CD			8	8	4	5,6	0012345678910	0123456789
9	20153073	Nguyễn Phương Duy	DH20CD			8	7,5	5	6,1	0012345678910	0123456789
10	20153062	Võ Văn Đạo	DH20CD			7	7	3,5	4,9	0012345678910	0123456789
11	20153063	Nguyễn Nhật Thành Đạt	DH20CD			8	7	5	5,9	0012345678910	0123456789
12	20153065	Nguyễn Thành Đạt	DH20CD			8	7	5,5	6,2	0012345678910	0123456789
13	20153067	Nguyễn Tiến Đạt	DH20CD			8	7	4,5	5,6	0012345678910	0123456789
14	18153010	Đặng Hải Đăng	DH18CD			8	5	5	5,3	0012345678910	0123456789
15	20153060	Phạm Hải Đăng	DH20CD			8	7	3	4,7	0012345678910	0123456789
16	20153070	Nguyễn Ngọc Đình	DH20CD			8	7	3	4,7	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02374

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Mạch điện(207623)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH20CD_01

Tổ Thi 001_DH20CD_01

Tên CBGD Nguyễn Đăng Khoa

Ngày Thi 29/07/2022

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi TV303

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	20153071	Vũ A Đức	DH20CD			8	7	3	4,7	0012345678910	0123456789
18	20153075	Nguyễn Chí Hiếu	DH20CD			8	7	2,5	4,4	0012345678910	0123456789
19	20153076	Nguyễn Trung Hiếu	DH20CD			8	7	6	6,5	0012345678910	0123456789
20	18153022	Nguyễn Văn Minh Hiếu	DH18CD			6	0	3	2,4	0012345678910	0123456789
21	20153078	Vũ Minh Hiếu	DH20CD			8	0	2,5	2,2	0012345678910	0123456789
22	20153079	Hoàng Trọng Hòa	DH20CD			8	7,5	9	8,5	0012345678910	0123456789
23	18153024	Nguyễn Phúc Hòa	DH18CD			5	0	3	2,3	0012345678910	0123456789
24	20153080	Đoàn Huy Hoàng	DH20CD			8	7	3	4,7	0012345678910	0123456789
25	20153081	Vũ Đình Hoàng	DH20CD			8	7	2	4,1	0012345678910	0123456789
26	20153083	Trịnh Phi Hồng	DH20CD			8	7	4,5	5,6	0012345678910	0123456789
27	20153082	Nguyễn Thanh Hòn	DH20CD			8	9	9	8,9	0012345678910	0123456789
28	20153084	Vũ Phi Hùng	DH20CD			8	8	4	5,6	0012345678910	0123456789
29	20153087	Hồ Gia Huy	DH20CD			8	8	2	4,4	0012345678910	0123456789
30	20153088	Lý Quốc Huy	DH20CD			7	8	1,5	4,0	0012345678910	0123456789
31	20153089	Trương Ngô Minh Huy	DH20CD			8	7	3,5	5,0	0012345678910	0123456789
32	18153029	Trương Vĩnh Huy	DH18CD			7	8	1,5	4,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02374

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Mạch điện(207623)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH20CD_01

Tổ Thi 001_DH20CD_01

Tên CBGD Nguyễn Đăng Khoa

Ngày Thi 29/07/2022

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi TV303

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	18153033	Nguyễn Viết Vĩnh	Khang			7	8	0,5	3,4	0012345678910	0123456789
34	20153091	Nguyễn Đình	Khiêm			8	5	4	4,7	0012345678910	0123456789
35	20153092	Nguyễn Em Hoàng	Khoa			8	8	5	6,2	0012345678910	0123456789
36	20153093	Nguyễn Trung	Kiên			8	7	4	5,3	0012345678910	0123456789
37	20153094	Nguyễn Anh	Kiệt			8	7	3,5	5,0	0012345678910	0123456789
38	20153095	Nguyễn Trần Nhật	Linh			8	8	2	4,4	0012345678910	0123456789
39	20153096	Lê Thanh	Lộc			8	8	4,5	5,9	0012345678910	0123456789
40	20153097	Nguyễn Minh	Luân			8	6	3,5	4,7	0012345678910	0123456789
41	20153098	Nguyễn Minh	Luân			8	5	3	4,1	0012345678910	0123456789
42	20153099	Nguyễn Hữu	Lý			8	8	2	4,4	0012345678910	0123456789
43	20153103	Trần Thuyết	Minh			8	8	4	5,6	0012345678910	0123456789
44	20153053	Hoàng Hoài	Nam			8	7	4	5,3	0012345678910	0123456789
45	20153104	Nguyễn Hoài	Nam			6	8	4	5,4	0012345678910	0123456789
46	20153106	Lê Thành	Nhật			8	5	4	4,7	0012345678910	0123456789
47	20153108	Tạ Chiêu	Phong			8	7	4,5	5,6	0012345678910	0123456789
48	20153109	Trần Vĩnh	Phú			9	5	6,5	6,3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02374

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Mạch điện(207623)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH20CD_01

Tổ Thi 001_DH20CD_01

Tên CBGD Nguyễn Đăng Khoa

Ngày Thi 29/07/2022

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi TV303

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	20153110	Bùi Đức Phúc	DH20CD			8	5	0	2,3	0012345678910	0123456789
50	20153112	Đoàn Hoàng Phúc	DH20CD			8	7	4	5,3	0012345678910	0123456789
51	20153113	Lê Văn Phúc	DH20CD			8	8	2	4,4	0012345678910	0123456789
52	20153114	Nguyễn Trần Quang	DH20CD			8	8	4	5,6	0012345678910	0123456789
53	18153059	Vũ Thế Quang	DH18CD			8	8	7,5	7,7	0012345678910	0123456789
54	20153116	Phạm Mạnh Quốc	DH20CD			8	8	2	4,4	0012345678910	0123456789
55	20153118	Nguyễn Văn Tâm	DH20CD			8	7	3	4,7	0012345678910	0123456789
56	20153119	Tô Thành Tân	DH20CD			8	8	0	3,2	0012345678910	0123456789
57	20153031	Vũ Đình Tấn	DH20CD			6	0	0	0,6	0012345678910	0123456789
58	20153123	Nguyễn Nhật Thi	DH20CD						✓	0012345678910	0123456789
59	20153124	Nhan Thanh Thiên	DH20CD			7	8	1,5	4,0	0012345678910	0123456789
60	20153125	Hồ Văn Thịnh	DH20CD			8	7	4	5,3	0012345678910	0123456789
61	20153126	Trần Trương Minh Thống	DH20CD			8	7	2	4,1	0012345678910	0123456789
62	20153128	Nguyễn Xuân Tiến	DH20CD			8	7	3	4,7	0012345678910	0123456789
63	20153132	Nguyễn Tấn Trung	DH20CD			8	7	3	4,7	0012345678910	0123456789
64	20153040	Lữ Trọng Trường	DH20CD			8	8	5	6,2	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02374

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Mạch điện(207623)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH20CD_01

Tổ Thi 001_DH20CD_01

Tên CBGD Nguyễn Đăng Khoa

Ngày Thi 29/07/2022

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi TV303

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
65	20153133	Lương Anh	Tú	DH20CD		8	5	1,5	3,2	0012345678910	0123456789
66	20153134	Triệu Anh	Tuấn	DH20CD		8	7	3	4,7	0012345678910	0123456789
67	20153136	Nguyễn Thanh	Tùng	DH20CD		8	7	4,5	5,6	0012345678910	0123456789
68	20153042	Phạm Nhất	Uy	DH20CD		8	8	2,5	4,7	0012345678910	0123456789
69	20153138	Trần Tuấn	Vĩ	DH20CD		8	7	2,5	4,4	0012345678910	0123456789
70	20153139	Lê Huỳnh Công	Việt	DH20CD		9	5	3,5	4,5	0012345678910	0123456789
71	20153044	Trương Hải	Việt	DH20CD		8	7	2	4,1	0012345678910	0123456789
72	20153141	Lê	Vũ	DH20CD		8	7	2	4,1	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 71, Số sinh viên vắng 01.

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Phan Minh Hiền

Hồ Văn Nghĩa

TS. Nguyễn Đức Khuyến

Ngã Võ Ngọc Thạch

Ngày in : 23/06/2022

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	20153054	Trương Lê Hoài An	DH20CD			9	8	6,5	7,2	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	20153056	Trần Huỳnh Quốc Bảo	DH20CD			6	7,5	0,5	3,2	○①②③●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	20153057	Vương Trần Gia Bảo	DH20CD			8	9	6	7,1	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	20153003	Nguyễn Khánh Bình	DH20CD			8	8,5	7	7,6	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④⑤●⑦⑧⑨
5	20153059	Lê Trường Chinh	DH20CD			8	7,5	3	4,9	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑨
6	20153061	Ma Văn Danh	DH20CD			8	7,7	6,5	7,0	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	20153068	Trương Quang Denni	DH20CD							●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	20153069	Nguyễn Thành Điện	DH20CD			8	9	3,5	5,6	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤●⑦⑧⑨
9	20153072	Đỗ Mạnh Dũng	DH20CD			8	8,5	4	5,8	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦●⑧⑨
10	20153073	Nguyễn Phương Duy	DH20CD			8	10	4	6,2	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	20153062	Võ Văn Đạo	DH20CD			8	9	1	4,1	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	20153063	Nguyễn Nhật Thành Đạt	DH20CD			8	10	3,5	5,9	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑨
13	20153065	Nguyễn Thành Đạt	DH20CD			8	8,5	6	7,0	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	20153067	Nguyễn Tiến Đạt	DH20CD			7	9,5	6	7,2	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	20153060	Phạm Hải Đăng	DH20CD			8	9	4	5,9	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑨
16	20153070	Nguyễn Ngọc Đình	DH20CD			8	7,5	4	5,5	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 02380

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi **Kỹ thuật số(207643)**

Số Tin Ch 3

Nhóm Thi **DH20CD_01**

Tổ Thi **001_DH20CD_01**

Tên CBGD **Nguyễn Võ Ngọc Thạch**

Ngày Thi **25/07/2022**

Giờ Thi **14:45**

Phòng Thi **TV102**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	20153071	Vũ A Đức	DH20CD			8	8	4,5	5,9	0012345678910	0123456789
18	20153075	Nguyễn Chí Hiếu	DH20CD			7	9,5	3,5	5,7	0012345678910	0123456789
19	20153076	Nguyễn Trung Hiếu	DH20CD			8	9,5	5,5	7,0	0012345678910	0123456789
20	20153078	Vũ Minh Hiếu	DH20CD			8	8	3	5,0	0012345678910	0123456789
21	20153079	Hoàng Trọng Hòa	DH20CD			9	7,7	10	9,2	0012345678910	0123456789
22	20153080	Đoàn Huy Hoàng	DH20CD			7	9,5	3,5	5,7	0012345678910	0123456789
23	20153081	Vũ Đình Hoàng	DH20CD			8	9	3,5	5,6	0012345678910	0123456789
24	20153083	Trịnh Phi Hồng	DH20CD			8	9,5	6	7,3	0012345678910	0123456789
25	20153082	Nguyễn Thanh Hôn	DH20CD			8	7,8	9,5	8,8	0012345678910	0123456789
26	20153084	Vũ Phi Hùng	DH20CD			8	9	3,5	5,6	0012345678910	0123456789
27	20153087	Hồ Gia Huy	DH20CD			9	9	4	6,0	0012345678910	0123456789
28	20153088	Lý Quốc Huy	DH20CD			8	7,7	1,5	4,0	0012345678910	0123456789
29	20153089	Trương Ngô Minh Huy	DH20CD			8	9,5	2	4,9	0012345678910	0123456789
30	20153091	Nguyễn Đình Khiêm	DH20CD			8	9	3,5	5,6	0012345678910	0123456789
31	20153092	Nguyễn Em Hoàng Khoa	DH20CD			6	8,5	4	5,6	0012345678910	0123456789
32	20153093	Nguyễn Trung Kiên	DH20CD			8	9,75	4	6,1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02380

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi **Kỹ thuật số(207643)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH20CD_01**

Tổ Thi **001_DH20CD_01**

Tên CBGD **Nguyễn Võ Ngọc Thạch**

Ngày Thi **25/07/2022**

Giờ Thi **14:45**

Phòng Thi **TV102**

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	18153059	Vũ Thế Quang	DH18CD			8	7,5	5,5	6,4	0012345678910	0123456789
50	20153118	Nguyễn Văn Tâm	DH20CD			8	8,7	6,5	7,3	0012345678910	0123456789
51	20153119	Tô Thành Tân	DH20CD			8	9,5	2,5	5,2	0012345678910	0123456789
52	20153124	Nhan Thanh Thiên	DH20CD			7	8,5	4	5,7	0012345678910	0123456789
53	20153126	Trần Trương Minh	DH20CD			8	8,5	1	4,0	0012345678910	0123456789
54	20153128	Nguyễn Xuân Tiến	DH20CD			8	8,5	4,5	6,1	0012345678910	0123456789
55	20153132	Nguyễn Tấn Trung	DH20CD			9	8,7	5	6,5	0012345678910	0123456789
56	20153040	Lữ Trọng Trường	DH20CD			8	8,5	6	7,0	0012345678910	0123456789
57	20153133	Lương Anh Tú	DH20CD			6	8,7	2	4,4	0012345678910	0123456789
58	20153134	Triệu Anh Tuấn	DH20CD			8	9	6,5	7,4	0012345678910	0123456789
59	20153136	Nguyễn Thanh Tùng	DH20CD			8	8	6,5	7,1	0012345678910	0123456789
60	20153042	Phạm Nhất Uy	DH20CD			8	9	4,5	6,2	0012345678910	0123456789
61	20153138	Trần Tuấn Vi	DH20CD			8	8,3	5	6,3	0012345678910	0123456789
62	20153139	Lê Huỳnh Công Việt	DH20CD			8	9,5	4,5	6,4	0012345678910	0123456789
63	20153044	Trương Hải Việt	DH20CD			8	8,7	3,5	6,5	0012345678910	0123456789
64	20153141	Lê Vũ	DH20CD			8	8	0,5	3,5	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02380

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi **Kỹ thuật số(207643)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH20CD_01**

Tổ Thi **001_DH20CD_01**

Tên CBGD **Nguyễn Võ Ngọc Thạch**

Ngày Thi **25/07/2022**

Giờ Thi **14:45**

Phòng Thi **TV102**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	20153094	Nguyễn Anh Kiệt	DH20CD			8	8,5	2,5	4,9	0012345678910	0123456789
34	20153095	Nguyễn Trần Nhật Linh	DH20CD			8	8,7	1	4,0	0012345678910	0123456789
35	20153096	Lê Thanh Lộc	DH20CD			8	8	5,5	6,5	0012345678910	0123456789
36	20153097	Nguyễn Minh Luân	DH20CD			8	9	3	5,3	0012345678910	0123456789
37	20153098	Nguyễn Minh Luân	DH20CD			8	8,5	3	5,2	0012345678910	0123456789
38	20153099	Nguyễn Hữu Lý	DH20CD			7	8,5	4,5	6,0	0012345678910	0123456789
39	20153103	Trần Thuyết Minh	DH20CD			8	9	6,5	7,4	0012345678910	0123456789
40	20153053	Hoàng Hoài Nam	DH20CD			8	8,7	4,5	6,1	0012345678910	0123456789
41	20153104	Nguyễn Hoài Nam	DH20CD			8	8,3	5,5	6,6	0012345678910	0123456789
42	20153106	Lê Thành Nhật	DH20CD			8	8,5	6	7,0	0012345678910	0123456789
43	20153108	Tạ Chiêu Phong	DH20CD			8	8,5	3,5	5,5	0012345678910	0123456789
44	20153109	Trần Vĩnh Phú	DH20CD			8	9	6,5	7,4	0012345678910	0123456789
45	20153110	Bùi Đức Phúc	DH20CD			8	7,7	3,5	5,2	0012345678910	0123456789
46	20153112	Đoàn Hoàng Phúc	DH20CD			8	9	3	5,3	0012345678910	0123456789
47	20153113	Lê Văn Phúc	DH20CD			8	9	3	5,3	0012345678910	0123456789
48	20153114	Nguyễn Trần Quang Phước	DH20CD			8	8,7	3	5,2	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02380

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi **Kỹ thuật số(207643)** Số Tín Ch **3**
Nhóm Thi **DH20CD_01** Tổ Thi **001_DH20CD_01** Tên CBGD **Nguyễn Võ Ngọc Thạch**
Ngày Thi **25/07/2022** Giờ Thi **14:45** Phòng Thi **TV102**

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi 63 Số sinh viên vắng 41..

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

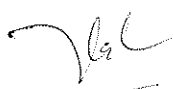
Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____


Nguyễn Võ Ngọc Thạch


N.V. Kiệp


TS. Nguyễn Đức Khuyến


Nguyễn Võ Ngọc Thạch



Mã nhận dạng 02381

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi **Ngôn ngữ lập trình kỹ thuật(207644)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH20CD_01**

Tổ Thi **001_DH20CD_01**

Tên CBGD **Nguyễn Đăng Khoa**

Ngày Thi **19/07/2022**

Giờ Thi **14:45**

Phòng Thi **TV202**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	20153054	Trương Lê Hoài An	DH20CD			7	6	5	5,5	0012345678910	0123456789
2	20153056	Trần Huỳnh Quốc Bảo	DH20CD			8	8	1,5	4,1	0012345678910	0123456789
3	20153057	Vương Trần Gia Bảo	DH20CD			8	8	2	4,4	0012345678910	0123456789
4	20153003	Nguyễn Khánh Bình	DH20CD			8	7	6	6,5	0012345678910	0123456789
5	20153059	Lê Trường Chinh	DH20CD			8	8	3,5	5,3	0012345678910	0123456789
6	20153061	Ma Văn Danh	DH20CD			8	8	5	6,2	0012345678910	0123456789
7	20153072	Đỗ Mạnh Dũng	DH20CD			8	10	2,5	5,3	0012345678910	0123456789
8	20153073	Nguyễn Phương Duy	DH20CD			8	10	9	9,2	0012345678910	0123456789
9	20153062	Võ Văn Đạo	DH20CD			7	7	2	4,0	0012345678910	0123456789
10	20153063	Nguyễn Nhật Thành Đạt	DH20CD			8	10	4,5	6,5	0012345678910	0123456789
11	20153065	Nguyễn Thành Đạt	DH20CD			8	7	3,5	5,0	0012345678910	0123456789
12	20153067	Nguyễn Tiến Đạt	DH20CD			8	5	3,5	4,4	0012345678910	0123456789
13	20153060	Phạm Hải Đăng	DH20CD			8	10	3	5,6	0012345678910	0123456789
14	20153070	Nguyễn Ngọc Đình	DH20CD			8	8	6	6,8	0012345678910	0123456789
15	20153071	Vừ A Đức	DH20CD			8	8	2,5	4,7	0012345678910	0123456789
16	20153075	Nguyễn Chí Hiếu	DH20CD			7	6	2	3,7	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02381

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi **Ngôn ngữ lập trình kỹ thuật(207644)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH20CD_01**

Tổ Thi

001_DH20CD_01

Tên CBGD

Nguyễn Đăng Khoa

Ngày Thi **19/07/2022**

Giờ Thi

14:45

Phòng Thi

TV202

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	20153076	Nguyễn Trung Hiếu	DH20CD			8	7	3	4,7	0012345678910	0123456789
18	20153078	Võ Minh Hiếu	DH20CD			7	5	2,5	3,7	0012345678910	0123456789
19	20153079	Hoàng Trọng Hòa	DH20CD			8	10	10	9,8	0012345678910	0123456789
20	20153080	Đoàn Huy Hoàng	DH20CD			8	8	3	5,0	0012345678910	0123456789
21	20153081	Vũ Đình Hoàng	DH20CD			7	10	7	7,9	0012345678910	0123456789
22	20153083	Trịnh Phi Hồng	DH20CD			9	10	7	8,1	0012345678910	0123456789
23	20153082	Nguyễn Thanh Hôn	DH20CD			8	8	8	8,0	0012345678910	0123456789
24	20153087	Hồ Gia Huy	DH20CD			6	8	3	4,8	0012345678910	0123456789
25	20153089	Trương Ngô Minh Huy	DH20CD			7	5	1,5	3,1	0012345678910	0123456789
26	20153091	Nguyễn Đình Khiêm	DH20CD			8	5	4,5	5,0	0012345678910	0123456789
27	20153093	Nguyễn Trung Kiên	DH20CD			7	7	3	4,6	0012345678910	0123456789
28	20153095	Nguyễn Trần Nhật Linh	DH20CD			6	8	3	4,8	0012345678910	0123456789
29	20153096	Lê Thanh Lộc	DH20CD			8	8	5,5	6,5	0012345678910	0123456789
30	20153097	Nguyễn Minh Luân	DH20CD			7	8	5	6,1	0012345678910	0123456789
31	20153098	Nguyễn Minh Luân	DH20CD			8	10	2,5	5,3	0012345678910	0123456789
32	18138054	Sơ Tấn Lũy	DH18TD			10	10	10	10,0	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02381

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Ngôn ngữ lập trình kỹ thuật(207644)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH20CD_01

Tổ Thi

001_DH20CD_01

Tên CBGD

Nguyễn Đăng Khoa

Ngày Thi 19/07/2022

Giờ Thi

14:45

Phòng Thi

TV202

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	20153099	Nguyễn Hữu Lý	DH20CD			8	65	3	4,6	0012345678910	0123456789
34	19153048	Lý Thanh Nhân	DH19CD			6	8	5	6,0	0012345678910	0123456789
35	20153108	Tạ Chiêu Phong	DH20CD			8	8	1,5	4,1	0012345678910	0123456789
36	20153109	Trần Vĩnh Phú	DH20CD			7	10	5	6,7	0012345678910	0123456789
37	20153112	Đoàn Hoàng Phúc	DH20CD			7	8	2	4,3	0012345678910	0123456789
38	20153113	Lê Văn Phúc	DH20CD			8	7	3	4,7	0012345678910	0123456789
39	20153116	Phạm Mạnh Quốc	DH20CD			8	5	3	4,1	0012345678910	0123456789
40	20153118	Nguyễn Văn Tâm	DH20CD			8	10	4,5	6,5	0012345678910	0123456789
41	20153119	Tô Thành Tân	DH20CD			7	7	2,5	4,3	0012345678910	0123456789
42	20153123	Nguyễn Nhật Thi	DH20CD							0012345678910	0123456789
43	20153125	Hồ Văn Thịnh	DH20CD			8	7	5	5,9	0012345678910	0123456789
44	20153126	Trần Trương Minh Thống	DH20CD			7	8	3,5	5,2	0012345678910	0123456789
45	20153128	Nguyễn Xuân Tiến	DH20CD			8	8	3	5,0	0012345678910	0123456789
46	15118114	Lê Đức Trí	DH15CK							0012345678910	0123456789
47	19153087	Đặng Nguyễn Thành Trung	DH19CD			5	5	6,5	5,9	0012345678910	0123456789
48	20153132	Nguyễn Tấn Trung	DH20CD			8	10	1,5	4,7	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02381

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi **Ngôn ngữ lập trình kỹ thuật(207644)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH20CD_01**

Tổ Thi **001_DH20CD_01**

Tên CBGD **Nguyễn Đăng Khoa**

Ngày Thi **19/07/2022**

Giờ Thi **14:45**

Phòng Thi **TV202**

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	21153210	Nguyễn Minh Trường	DH21CD			7	6	7,5	7,0	0012345678910	0123456789
50	20153133	Lương Anh Tú	DH20CD			8	8	2	4,4	0012345678910	0123456789
51	20153134	Triệu Anh Tuấn	DH20CD			7	10	2,5	5,2	0012345678910	0123456789
52	20153136	Nguyễn Thanh Tùng	DH20CD			8	6,5	5,5	6,1	0012345678910	0123456789
53	20153042	Phạm Nhật Uy	DH20CD			7	8	2,5	4,5	0012345678910	0123456789
54	20153138	Trần Tuấn Vĩ	DH20CD			8	6	3	4,4	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 52 Số sinh viên vắng 02

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Phan Minh Hân

Đặng Vĩnh Quang

TS. Nguyễn Đức Khuyển

Ngô Võ Ngọc Thạch

Ngày in : 23/06/2022



Mã nhận dạng 02382

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Ngôn ngữ lập trình kỹ thuật(207644)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH21TD_04

Tổ Thi

001_DH21TD_04

Tên CBGD

Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Ngày Thi 19/07/2022

Giờ Thi

14:45

Phòng Thi

TV103

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	21138087	Lê Hải Anh	DH21TD			6	5	5	5,1	0012345678910	0123456789
2	21138004	Lê Tuấn Anh	DH21TD			3	5	5	4,8	0012345678910	0123456789
3	21138088	Nguyễn Hoàng Anh	DH21TD			8	7	6,5	6,8	0012345678910	0123456789
4	21138091	Lê Quốc Bình	DH21TD			8	9	3,5	5,6	0012345678910	0123456789
5	21138092	Lê Minh Chánh	DH21TD			8	9	3,5	5,6	0012345678910	0123456789
6	18153006	Trần Hữu Chí	DH18CD			7	10	4,5	6,4	0012345678910	0123456789
7	18153007	Trần Minh Chiến	DH18CD			8	10	5	6,8	0012345678910	0123456789
8	21138094	Phạm Doanh Chính	DH21TD			8	7,5	4,5	5,8	0012345678910	0123456789
9	21138095	Ngô Tùng Chương	DH21TD			7	5	5	5,2	0012345678910	0123456789
10	21138008	Võ Vinh Cơ	DH21TD			8	9	7	7,7	0012345678910	0123456789
11	21138098	Châu Chí Cường	DH21TD			7	10	4,5	6,4	0012345678910	0123456789
12	18153011	Võ Thành Danh	DH18CD			8	10	8	8,6	0012345678910	0123456789
13	21138106	Thiên Sanh Doãn	DH21TD			8	10	4	6,2	0012345678910	0123456789
14	21138108	Bùi Phúc Dũng	DH21TD			7	10	2	4,9	0012345678910	0123456789
15	21138014	Tổng Khánh Duy	DH21TD			8	7	2	4,1	0012345678910	0123456789
16	21138101	Lê Thanh Đạt	DH21TD			8	5	5	5,3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02382

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Ngôn ngữ lập trình kỹ thuật(207644)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH21TD_04

Tổ Thi

001_DH21TD_04

Tên CBGD

Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Ngày Thi 19/07/2022

Giờ Thi

14:45

Phòng Thi

TV103

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	21138102	Nguyễn Thành Đạt	DH21TD			8	8	5,5	6,5	0012345678910	0123456789
18	21138104	Hồ Minh Đệ	DH21TD			8	10	9,5	9,5	0012345678910	0123456789
19	21138105	Hồ Chí Đò	DH21TD			8	10	7	8,0	0012345678910	0123456789
20	21138111	Trần Chí Hà	DH21TD			6	5	2	3,3	0012345678910	0123456789
21	18153021	Nguyễn Trung Hiếu	DH18CD			8	5	7,5	6,8	0012345678910	0123456789
22	21138116	Quách Xuân Hiếu	DH21TD			8	8	3	5,0	0012345678910	0123456789
23	21138021	Mai Huy Hoàng	DH21TD			7	5	3,5	4,3	0012345678910	0123456789
24	21138120	Ngô Phạm Minh Hoàng	DH21TD			8	5	4,5	5,0	0012345678910	0123456789
25	21138122	Phan Trần Hoàng	DH21TD			8	5	7	6,5	0012345678910	0123456789
26	21138123	Từ Minh Hoàng	DH21TD			7	5	3	4,0	0012345678910	0123456789
27	21138125	Đồng Hữu Hùng	DH21TD			7	5	4	4,6	0012345678910	0123456789
28	21138131	Trần Tấn Huy	DH21TD			8	7	8	7,7	0012345678910	0123456789
29	18153029	Trương Vĩnh Huy	DH18CD			7	5	5,5	6,5	0012345678910	0123456789
30	21138132	Võ Trần Phước Huy	DH21TD			8	10	8	8,6	0012345678910	0123456789
31	21138133	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	DH21TD			7	9	3,5	5,5	0012345678910	0123456789
32	19153030	Nguyễn Duy Khang	DH19CD			8	10	6	7,4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02382

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Ngôn ngữ lập trình kỹ thuật(207644)

Số Tin Ch 3

Nhóm Thi DH21TD_04

Tổ Thi

001_DH21TD_04

Tên CBGD

Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Ngày Thi 19/07/2022

Giờ Thi

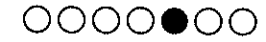
14:45

Phòng Thi

TV103

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	21138136	Huỳnh Đăng	Khoa	DH21TD		8	10	4,5	6,5	0012345678910	0123456789
34	21138137	Nguyễn Đăng	Khoa	DH21TD		7	9	9,5	9,1	0012345678910	0123456789
35	18153036	Trần Việt	Khoa	DH18CD		7	8	3,5	5,2	0012345678910	0123456789
36	21138138	Trần Văn Tuấn	Kiệt	DH21TD		7	9	5,5	6,7	0012345678910	0123456789
37	21138142	Nguyễn Thành	Long	DH21TD		8	10	7	8,0	0012345678910	0123456789
38	21138140	Phan Tấn	Lộc	DH21TD		9	5	8,5	7,5	0012345678910	0123456789
39	21138039	Đình Công	Lợi	DH21TD		8	10	2,5	5,3	0012345678910	0123456789
40	21138043	Nguyễn Minh	Mẫn	DH21TD		8	5,5	2,5	4,0	0012345678910	0123456789
41	21138146	Lê Công	Minh	DH21TD		8	10	5,5	7,1	0012345678910	0123456789
42	21138147	Lê Hữu	Nga	DH21TD		7	5	9	7,6	0012345678910	0123456789
43	21138149	Võ Đại	Nghĩa	DH21TD					✓	0012345678910	0123456789
44	21138154	Phạm Di	Nhất	DH21TD					✓	0012345678910	0123456789
45	21138157	Nguyễn Đức	Phát	DH21TD		4	5	1	2,5	0012345678910	0123456789
46	21138159	Nguyễn Hải	Phong	DH21TD		8	10	2	5,0	0012345678910	0123456789
47	21138056	Nguyễn Đức	Phước	DH21TD		8	5	5	5,3	0012345678910	0123456789
48	21138162	Nguyễn Hoàng	Phương	DH21TD		6	10	4,5	6,3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02382

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Ngôn ngữ lập trình kỹ thuật(207644)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH21TD_04

Tổ Thi

001_DH21TD_04

Tên CBGD

Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Ngày Thi 19/07/2022

Giờ Thi

14:45

Phòng Thi

TV103

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	21138166	Nguyễn Thành Quốc	DH21TD			8	5	3	4.1	0012345678910	0123456789
50	21138168	Phạm Văn Quý	DH21TD			6	5	8.5	7.2	0012345678910	0123456789
51	19138068	Lê Bá Nam Sơn	DH19TD			8	7	6	6.5	0012345678910	0123456789
52	21138060	Bạch Tiến Sỹ	DH21TD			8	8	2.5	4.7	0012345678910	0123456789
53	19138070	Nguyễn Chí Tâm	DH19TD			8	6	4.5	5.3	0012345678910	0123456789
54	21138177	Vũ Nhật Tân	DH21TD			8	5	4	4.7	0012345678910	0123456789
55	21138179	Võ Huỳnh Quốc Thái	DH21TD			7	5	5.5	5.5	0012345678910	0123456789
56	19153072	Hồ Chí Thanh	DH19CD			8	5	6	5.9	0012345678910	0123456789
57	21138181	Hồ Ngọc Thiên	DH21TD			7	5	6.5	6.1	0012345678910	0123456789
58	21138183	Nguyễn Minh Thuận	DH21TD			7	7	7.5	7.3	0012345678910	0123456789
59	21138184	Bùi Quang Tiến	DH21TD			8	5	6.5	6.2	0012345678910	0123456789
60	21138069	Lê Minh Tiến	DH21TD			8	9	2	4.7	0012345678910	0123456789
61	21138186	Huỳnh Xuân Tín	DH21TD			8	9	8	8.3	0012345678910	0123456789
62	21138189	Lý Ngọc Tính	DH21TD			6	5	4.5	4.8	0012345678910	0123456789
63	21138190	Nguyễn Trung Tính	DH21TD			7	10	3.5	5.8	0012345678910	0123456789
64	21138191	Nguyễn Bảo Toàn	DH21TD			9	8	9	8.7	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02382

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Ngôn ngữ lập trình kỹ thuật(207644)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH21TD_04

Tổ Thi

001_DH21TD_04

Tên CBGD

Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Ngày Thi 19/07/2022

Giờ Thi

14:45

Phòng Thi

TV103

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
65	21138192	Nguyễn Khánh Toàn	DH21TD			8	6	7	6,8	0012345678910	0123456789
66	21138193	Trần Minh Toàn	DH21TD			8	9	6,5	7,4	0012345678910	0123456789
67	21138194	Ngô Minh Trí	DH21TD			8	10	9	9,2	0012345678910	0123456789
68	21138195	Trần Trí	DH21TD			8	5	3	4,1	0012345678910	0123456789
69	21138196	Trần Minh Triệu	DH21TD			4	5	3	3,7	0012345678910	0123456789
70	21138197	Phạm Thái Trung	DH21TD			8	5	4,5	5,0	0012345678910	0123456789
71	21138200	Lê Nguyễn Quốc Tuấn	DH21TD			8	10	3,5	5,9	0012345678910	0123456789
72	21138201	Liu Quốc Tuấn	DH21TD			6	5	5,5	5,4	0012345678910	0123456789
73	21138202	Lê Anh Tùng	DH21TD			7	10	4,5	6,4	0012345678910	0123456789
74	21138203	Nguyễn Văn Tùng	DH21TD			8	5	1,5	3,2	0012345678910	0123456789
75	21138204	Nguyễn Thị Phúc Uyên	DH21TD			8	6	3	4,4	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 73 Số sinh viên vắng 2

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

CBCT 3

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Ngày in 23/06/2022

Nguyễn Võ Ngọc Thạch Phan Trọng Nghĩa Lê Văn Thiện

TS. Nguyễn Đức Khuyển

Nguyễn Võ Ngọc Thạch



Mã nhận dạng 02383

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Ngôn ngữ lập trình kỹ thuật(207644)

Số Tin Ch 3

Nhóm Thi DH21TD_05

Tổ Thi

001_DH21TD_05

Tên CBGD

Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Ngày Thi 19/07/2022

Giờ Thi

14:45

Phòng Thi

TV101

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	21138002	Nguyễn Văn An	DH21TD	An		5	9	4,5	4,1	0012345678910	0123456789
2	21138086	Trương Hoài An	DH21TD	Hoai An		8	6	4	5,0	0012345678910	0123456789
3	21138005	Lê Diệp Bách	DH21TD	Bach		5	5	2,5	3,5	0012345678910	0123456789
4	17153006	Nguyễn Tuấn Bảo	DH17CD	Tuan		7	7	5	5,8	0012345678910	0123456789
5	21138089	Phạm Quốc Bảo	DH21TD	Bao		8	10	4	6,2	0012345678910	0123456789
6	21138090	Đặng Hải Bình	DH21TD	Binh		8	5	2	3,5	0012345678910	0123456789
7	21138093	Vũ Hoàng Chí	DH21TD	Chi		7	9	4,5	6,1	0012345678910	0123456789
8	21138097	Nguyễn Văn Cường	DH21TD	Cuong		8	7	2,5	4,4	0012345678910	0123456789
9	21138099	Đào Duy Cường	DH21TD	Cuong		8	9	6	7,1	0012345678910	0123456789
10	20153069	Nguyễn Thành Diện	DH20CD	Dien		8	6	4,5	5,3	0012345678910	0123456789
11	21138107	Bùi Thị Bích Dung	DH21TD	Bich Dung		8	7	5,5	6,2	0012345678910	0123456789
12	21138100	Võ Văn Đạt	DH21TD	Dat		7	5	1	2,8	0012345678910	0123456789
13	21138103	Phạm Quốc Đạt	DH21TD	Dat		8	7	5,5	6,2	0012345678910	0123456789
14	21138112	Chu Văn Hải	DH21TD	Hai		7	9	9,5	9,1	0012345678910	0123456789
15	19153016	Mai Xuân Hải	DH19CD	Hai		7	7	6,5	6,7	0012345678910	0123456789
16	19153017	Nguyễn Thanh Hải	DH19CD	Hai		8	9	5,5	6,8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02383

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Ngôn ngữ lập trình kỹ thuật(207644)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH21TD_05

Tổ Thi

001_DH21TD_05

Tên CBGD

Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Ngày Thi 19/07/2022

Giờ Thi

14:45

Phòng Thi

TV101

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	21138113	Nguyễn Minh Hào	DH21TD			8	9	5	6,5	0012345678910	0123456789
18	21138115	Bùi Nguyễn Minh Hiếu	DH21TD			7	8	3,5	5,2	0012345678910	0123456789
19	21138018	Nguyễn Trọng Hiếu	DH21TD			7	10	4	6,1	0012345678910	0123456789
20	21138117	Võ Văn Hiếu	DH21TD			8	9	6	7,1	0012345678910	0123456789
21	21138118	Cao Nhựt Hòa	DH21TD			8	6	2,5	4,1	0012345678910	0123456789
22	21138119	Nguyễn Hữu Hoài	DH21TD			8	7	3,5	5,0	0012345678910	0123456789
23	21138124	Võ Thanh Hoàng	DH21TD			7	8	5	6,1	0012345678910	0123456789
24	21138127	Nguyễn Thế Hùng	DH21TD			5	5	3	3,8	0012345678910	0123456789
25	20153084	Võ Phi Hùng	DH20CD			8	7	4,5	5,6	0012345678910	0123456789
26	19153025	Lương Quang Huy	DH19CD			7	5	5	5,2	0012345678910	0123456789
27	18153033	Nguyễn Viết Vĩnh Khang	DH18CD			7	5	4,5	4,9	0012345678910	0123456789
28	21138032	Trần Duy Khang	DH21TD			8	10	8	8,6	0012345678910	0123456789
29	18153035	Vũ Chúc Khiêm	DH18CD			6	5	7	6,3	0012345678910	0123456789
30	19153033	Mai Đăng Khoa	DH19CD			7	7	4	5,2	0012345678910	0123456789
31	20153092	Nguyễn Em Hoàng Khoa	DH20CD			8	6	3	4,4	0012345678910	0123456789
32	20153094	Nguyễn Anh Kiệt	DH20CD			8	6,5	2	4,0	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02383

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Ngôn ngữ lập trình kỹ thuật(207644)

Số Tin Ch 3

Nhóm Thi DH21TD_05

Tổ Thi 001_DH21TD_05

Tên CBGD

Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Ngày Thi 19/07/2022

Giờ Thi 14:45

Phòng Thi

TV101

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	21138139	Nguyễn Tấn Lân	DH21TD			8	9	8	8,3	0012345678910	0123456789
34	19153039	Lê Văn Lộc	DH19CD			8	6,5	2	4,0	0012345678910	0123456789
35	21138141	Trương Thành Lợi	DH21TD			8	7	6	6,5	0012345678910	0123456789
36	21138144	Vũ Hoàng Lực	DH21TD			6	5	1	2,7	0012345678910	0123456789
37	21138145	Đỗ Đức Minh	DH21TD			6	7	7	6,9	0012345678910	0123456789
38	20153103	Trần Thuyết Minh	DH20CD			8	6,5	2	4,0	0012345678910	0123456789
39	20153053	Hoàng Hoài Nam	DH20CD			8	6	4	5,0	0012345678910	0123456789
40	17153045	Nguyễn Thanh Nam	DH17CD			6	5	6	5,7	0012345678910	0123456789
41	20153104	Nguyễn Hoài Nam	DH20CD			8	6,5	2	4,0	0012345678910	0123456789
42	21138048	Nguyễn Trọng Nam	DH21TD			7	8	5	6,1	0012345678910	0123456789
43	21138150	Ngô Đức Nguyên	DH21TD			8	7	2	4,1	0012345678910	0123456789
44	21138151	Trương Văn Nguyên	DH21TD			8	7	8	7,7	0012345678910	0123456789
45	21138156	Lê Quang Nhựt	DH21TD			7	5	3,5	4,3	0012345678910	0123456789
46	21138158	Nguyễn Hoàng Pho	DH21TD			8	7	8,5	8,0	0012345678910	0123456789
47	19153057	Nguyễn Duy Phong	DH19CD			6	8	8,5	8,1	0012345678910	0123456789
48	19153058	Cao Thành Phú	DH19CD			8	5	4,5	5,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02383

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi Ngôn ngữ lập trình kỹ thuật(207644)

Số Tin Ch 3

Nhóm Thi DH21TD_05

Tổ Thi

001_DH21TD_05

Tên CBGD

Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Ngày Thi 19/07/2022

Giờ Thi

14:45

Phòng Thi

TV101

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	17153057	Nguyễn Đức Phúc	DH17CD			8	5	5	5,3	0012345678910	0123456789
50	21138160	Nguyễn Hoàng Phúc	DH21TD			8	10	8	8,6	0012345678910	0123456789
51	21138161	Tổng Hoàng Phúc	DH21TD			6	5	2,5	3,6	0012345678910	0123456789
52	20153114	Nguyễn Trần Quang	DH20CD			8	6	4	5,0	0012345678910	0123456789
53	21138170	Nguyễn Trọng Hùng	DH21TD			5	5	4,5	4,7	0012345678910	0123456789
54	21138172	Trần Phương Tài	DH21TD			7	5	3	4,0	0012345678910	0123456789
55	21138062	Võ Tấn Tài	DH21TD			9	10	7	8,1	0012345678910	0123456789
56	21138174	Nguyễn Ngọc Tân	DH21TD			8	6	4,5	5,3	0012345678910	0123456789
57	21138175	Nguyễn Thái Tân	DH21TD			8	6,5	2	4,0	0012345678910	0123456789
58	21138178	Lê Quốc Thái	DH21TD			7	5	3	4,0	0012345678910	0123456789
59	19153074	Đào Minh Thành	DH19CD			8	9	8,5	8,6	0012345678910	0123456789
60	19153071	Nguyễn Cao Thắng	DH19CD			9	6	5,5	6,0	0012345678910	0123456789
61	20153124	Nhan Thanh Thiên	DH20CD			8	6,5	2	4,0	0012345678910	0123456789
62	21138182	Võ Văn Thiện	DH21TD			7	9	6,5	7,3	0012345678910	0123456789
63	19130217	Ngô Tùng Thông	DH19TD			8	6	5,5	5,9	0012345678910	0123456789
64	19153081	Bùi Quang Tiến	DH19CD			8	6	2,5	4,1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02383

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn Thi **Ngôn ngữ lập trình kỹ thuật(207644)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH21TD_05**

Tổ Thi **001_DH21TD_05**

Tên CBGD **Nguyễn Võ Ngọc Thạch**

Ngày Thi **19/07/2022**

Giờ Thi **14:45**

Phòng Thi **TV101**

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
65	21138185	Lê Minh Tiến	DH21TD			7	10	5,5	7,0	0012345678910	0123456789
66	19153083	Giáp Trung Tín	DH19CD			7	6	1,5	3,6	0012345678910	0123456789
67	21138072	Nguyễn Nguyên Trí	DH21TD			7	5	4	4,6	0012345678910	0123456789
68	21138074	Đặng Thành Trục	DH21TD			8	9	4	5,9	0012345678910	0123456789
69	21138198	Lê Quốc Trường	DH21TD			7	7	3,5	4,4	0012345678910	0123456789
70	20153040	Lữ Trọng Trường	DH20CD			8	8	3	5,0	0012345678910	0123456789
71	19153088	Nguyễn Công Trường	DH19CD			7	7	7	7,0	0012345678910	0123456789
72	21138199	Ngô Trịnh Anh Tú	DH21TD			8	8	2	4,6	0012345678910	0123456789
73	21138079	Bùi Sơn Tùng	DH21TD			7	8	2,5	4,6	0012345678910	0123456789
74	20153044	Trương Hải Việt	DH20CD			8	6	5	5,6	0012345678910	0123456789
75	21138085	Nguyễn Thị Mỹ Yên	DH21TD			8	9	7	7,7	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 75, Số sinh viên vắng mặt..

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Ngày in : 23/06/2022

N. V. Kiệp

Nguyễn Đức Khuyến

TS. Nguyễn Đức Khuyến

Nguyễn Võ Ngọc Thạch